BỘ TƯ PHÁP

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1191/QĐ-BTP

Hà Nội, ngày 28 tháng 5 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc đính chính Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 17/2008/QH12 ngày 03 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 100/2010/NĐ-CP ngày 28 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ về Công báo;

Căn cứ Nghị định số 22/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính một số lỗi kỹ thuật trình bày tại Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư Pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp theo nội dung cụ thể nêu tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Đinh Trung Tụng

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1191/BTP-KHTC ngày 28/5/2014 của Bộ Tư pháp về việc đính chính Thông tư số 20/2013/TT-BTP ngày 03/12/2013 của Bộ Tư pháp hướng dẫn một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp)

<table>
<tr><th>STT</th><th>Vị trí đính chính</th><th>Thông tư số 20/2013/TT-BTP</th><th>Nội dung đính chính</th></tr>
<tr><td>I</td><td colspan="2">ĐÍNH CHÍNH PHẦN BIỂU MẪU VÀ GIẢI THÍCH BIỂU MẪU</td><td></td></tr>
<tr><td>1</td><td>Phần giải thích biểu số 10b/BTP/PBGDPL
(Kết quả thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật tại địa bàn huyện)</td><td>2. Phương pháp tính và cách ghi biểu:
Cột 12: Những ô đánh dấu “-” là không có hiện tượng (số liệu) phát sinh.</td><td>2. Phương pháp tính và cách ghi biểu:
Cột 10: Những ô đánh dấu “-” là không có hiện tượng (số liệu) phát sinh.</td></tr>
<tr><td>2</td><td>Biểu số 13a/BTP/HCTP/HT/KSKTKH
(Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã)</td><td>
<table>
<tr><th rowspan="2">SỰ KIỆN HỘ TỊCH</th><th rowspan="2">Tổng số</th><th colspan="2">Theo giới tính</th><th colspan="2">Theo thời điểm đăng ký</th><th rowspan="2">Đăng ký lại</th></tr>
<tr><th>Nam</th><th>Nữ</th><th>Đúng hạn</th><th>Quá hạn</th></tr>
<tr><td>A</td><td>(1)</td><td>(2)</td><td>(3)</td><td>(4)</td><td>(5)</td><td>(6)</td></tr>
<tr><td>I. KHAI SINH</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>II. KHAI TỬ (Chia theo độ tuổi)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>- Dưới 1 tuổi</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>- Từ 1 tuổi đến dưới 5 tuổi</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>- Từ 5 tuổi trở lên</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
</table>
</td><td>
<table>
<tr><th rowspan="2">SỰ KIỆN HỘ TỊCH</th><th rowspan="2">Tổng số</th><th colspan="2">Theo giới tính</th><th colspan="2">Theo thời điểm đăng ký</th><th rowspan="2">Đăng ký lại</th></tr>
<tr><th>Nam</th><th>Nữ</th><th>Đúng hạn</th><th>Quá hạn</th></tr>
<tr><td>A</td><td>(1)</td><td>(2)</td><td>(3)</td><td>(4)</td><td>(5)</td><td>(6)</td></tr>
<tr><td>I. KHAI SINH</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>II. KHAI TỬ (Chia theo độ tuổi)</td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>- Dưới 1 tuổi</td><td></td><td></td><td></td><td>-</td><td>-</td><td>-</td></tr>
<tr><td>- Từ 1 tuổi đến dưới 5 tuổi</td><td></td><td></td><td></td><td>-</td><td>-</td><td>-</td></tr>
<tr><td>- Từ 5 tuổi trở lên</td><td></td><td></td><td></td><td>-</td><td>-</td><td>-</td></tr>
</table>
</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Vị trí đính chính</th><th>Thông tư số 20/2013/TT-BTP</th><th>Nội dung đính chính</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td></td><td>Các ô đánh dấu "-" là không có hiện tượng số liệu phát sinh (không phải báo cáo).</td></tr>
<tr><td>3</td><td>Phần giải thích biểu số 13b/BTP/HCTP/HT/KSKTKH
(Kết quả đăng ký khai sinh, khai tử, kết hôn tại Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn huyện)</td><td>- Tổng số trường hợp khai sinh, khai tử, kết hôn (Cột 1) là các trường hợp đã đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn cấp huyện (đăng ký sự kiện hộ tịch mới phát sinh trong kỳ báo cáo, không bao gồm số đăng ký lại tại cột 6).</td><td>- Tổng số trường hợp khai sinh, khai tử, kết hôn (Cột 1) là các trường hợp đã đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn tại UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn cấp huyện (đăng ký sự kiện hộ tịch mới phát sinh trong kỳ báo cáo, không bao gồm số đăng ký lại tại cột 6, cột 7).</td></tr>
<tr><td>4</td><td>Biểu mẫu số 14a/BTP/HCTP/HT/HTK
(Kết quả đăng ký các việc hộ tịch khác tại Ủy ban nhân dân cấp xã)</td><td>
<table>
<tr><th>SỰ KIỆN HỘ TỊCH</th><th colspan="2">Tổng số</th></tr>
<tr><th>V. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân</th><th>Nam</th><th>Nữ</th></tr>
<tr><td>1. Để kết hôn với công dân Việt Nam trong nước</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>2. Để kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền Việt Nam</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>3. Để kết hôn với người nước ngoài ở cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>4. Sử dụng vào mục đích khác</td><td></td><td></td></tr>
</table>
</td><td>
<table>
<tr><th>SỰ KIỆN HỘ TỊCH</th><th colspan="2">Tổng số</th></tr>
<tr><th>V. Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân</th><th>Nam</th><th>Nữ</th></tr>
<tr><td>1. Để kết hôn với công dân Việt Nam trong nước</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>2. Để kết hôn với người nước ngoài tại cơ quan có thẩm quyền Việt Nam</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>3. Để kết hôn với người nước ngoài ở cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài</td><td></td><td></td></tr>
<tr><td>4. Sử dụng vào mục đích khác</td><td colspan="2"></td></tr>
</table>
Ghi chú: Riêng nội dung thứ 4 cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân để sử dụng vào mục đích khác không phải thống kê riêng nam, nữ.
</td></tr>
<tr><td>5</td><td>Phần giải thích biểu số 17a/BTP/HTQTCT/CT
(Kết quả chứng thực tại Ủy ban nhân dân cấp xã)</td><td>2. Phương pháp tính và cách ghi biểu
Cột 2 = Cột (4+6+8+10+12)</td><td>2. Phương pháp tính và cách ghi biểu
Cột 2 = Cột (6+8+10+12)</td></tr>
<tr><td>6</td><td>Phần giải thích biểu số 17b/BTP/HTQTCT/CT
(Kết quả chứng thực trên địa bàn huyện)</td><td>2. Phương pháp tính và cách ghi biểu
- Mục I
Dòng 1 "Thực hiện" tại cột A ghi tổng số các việc và lệ phí chứng thực về bản sao, chữ ký, hợp đồng, giao dịch, di chúc, văn bản từ chối nhận di sản đã được UBND huyện, quận, thị xã chứng thực trong kỳ báo cáo</td><td>2. Phương pháp tính và cách ghi biểu
- Mục I:
Dòng 1 "Thực hiện" tại cột A ghi tổng số các việc và lệ phí chứng thực về bản sao, chữ ký, hợp đồng, giao dịch, văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản đã được UBND huyện, quận, thị xã chứng thực trong kỳ báo cáo</td></tr>
</table>

<table>
<tr><th>STT</th><th>Vị trí đính chính</th><th>Thông tư số 20/2013/TT-BTP</th><th>Nội dung đính chính</th></tr>
<tr><td></td><td></td><td>- Dòng 2 “Ước tính” tại cột A ghi số việc và lệ phí chứng thực về bản sao, chữ ký, hợp đồng, giao dịch, di chúc, văn bản từ chối nhận di sản ước tính dự kiến sẽ được UBND huyện, quận, thị xã chứng thực trong 02 tháng cuối của kỳ báo cáo.
Cột 2 = Cột (4+6+8+10+12+14+16)
- Mục II:
Cột 2 = Cột (4+6+8+10+12)</td><td>- Dòng 2 “Ước tính” tại cột A ghi số việc và lệ phí chứng thực về bản sao, chữ ký, hợp đồng, giao dịch, văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản ước tính dự kiến sẽ được UBND huyện, quận, thị xã chứng thực trong 02 tháng cuối của kỳ báo cáo.
Cột 2 = Cột (6+8+10+12+14+16)
- Mục II:
Cột 2 = Cột (6+8+10+12)</td></tr>
<tr><td>7</td><td>Phần giải thích biểu số 17c/BTP/HTQTCT/CT
(Kết quả chứng thực trên địa bàn tỉnh)</td><td>2. Phương pháp tính và cách ghi biểu
- Mục II:
Cột 2 = Cột (4+6+8+10+12)</td><td>2. Phương pháp tính và cách ghi biểu
- Mục II:
Cột 2 = Cột (6+8+10+12)</td></tr>
<tr><td>8</td><td>Phần giải thích biểu số 17d/BTP/HTQTCT/CT
(Kết quả chứng thực của các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài)</td><td>2. Phương pháp tính và cách ghi biểu
Cột 2 = Cột (4+6+8)</td><td>2. Phương pháp tính và cách ghi biểu
- Mục II:
Cột 2 = Cột (6+8)</td></tr>
<tr><td>9</td><td>Biểu 22b/BTP/CN-NN;
Biểu 22c/BTP/CN-TN;
Biểu 22d/BTP/CN-NN
(Kết quả đăng ký nuôi con nuôi)</td><td><table><tr><td colspan="2">Trên 10 tuổi</td></tr><tr><td>Nam</td><td>Nữ</td></tr><tr><td>(8)</td><td>(9)</td></tr></table></td><td><table><tr><td colspan="2">Từ 10 tuổi trở lên</td></tr><tr><td>Nam</td><td>Nữ</td></tr><tr><td>(8)</td><td>(9)</td></tr></table></td></tr>
<tr><td>10</td><td>Biểu 30b/BTP/BTTP/LSTN
(Tình hình tổ chức và hoạt động của luật sư trên địa bàn tỉnh)</td><td>* Ghi chú: Tổng số ước tính hai tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1) của mục II
Cột 1:……; Cột 11:……;
Cột 12:……</td><td>* Ghi chú: Tổng số ước tính hai tháng cuối trong kỳ báo cáo (đối với báo cáo 6 tháng và báo cáo năm lần 1) của mục II
Cột 1:……; Cột 10……;
Cột 11……</td></tr>
</table>

STT	Vị trí đính chính	Thông tư số 20/2013/TT-BTP	Nội dung đính chính
II	**ĐÍNH CHÍNH PHẦN PHỤ LỤC**		
1	Phụ lục I của Thông tư số 20/2013/TT-BTP (Danh mục biểu mẫu báo cáo thống kê Ngành Tư pháp)		
	Số thứ tự 80: Biểu số 27a/BTP/BTNN	Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính tại địa phương	Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính trên **địa bàn xã**
	Số thứ tự 81: Biểu số 27b/BTP/BTNN	Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính trong phạm vi Bộ, ngành	Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính trên **địa bàn huyện**
	Số thứ tự 82: Biểu số 27c/BTP/BTNN	Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính tại địa phương	Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính tại các **Sở, Ban, Ngành thuộc tỉnh**
	Số thứ tự 83: Biểu số 27d/BTP/BTNN	Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính tại địa phương	Tình hình yêu cầu bồi thường và giải quyết bồi thường trong hoạt động quản lý hành chính trên **địa bàn tỉnh**
2	Dòng thứ 2 của ví dụ 4 Phụ lục IV hướng dẫn phương pháp tính trong kỳ báo cáo thống kê 6 tháng và năm lần một	Số liệu thống kê thực tế về số cặp đăng ký kết hôn trong nước tại tỉnh D từ ngày ***01/10*** đến hết ngày 31/10	Số liệu thống kê thực tế về số cặp đăng ký kết hôn trong nước tại tỉnh D từ ngày **01/01** đến hết ngày 31/10

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng